

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày 21-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khuyến

Ông Đinh Công Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 16/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Đình Q**, sinh năm 1971, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình Đ và bà Vũ Thị M; vợ: không có (đã ly hôn), có 02 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991); tiền án: 1. Bản án số 31/2010/HSST ngày 25/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hình phạt là 42 tháng tù, buộc bồi thường cho Trung tâm viễn thông huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình số tiền 17.900.000 triệu đồng, phải nộp án phí hình sự là 200.000 đồng và án phí dân sự là 895.000 đồng (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2013, chấp hành xong án phí ngày 09/4/2011, chưa thi hành phần bồi thường cho Trung tâm viễn thông huyện Hoa Lư*), 2. Bản án số 79/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt bị cáo 17 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự (*bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2021, nộp án phí ngày 06/7/2020*); tiền sự: không; nhân thân: bản án số 14/2004/HSST ngày 28/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt tiền bổ sung 05 triệu đồng, buộc phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự (*chấp hành xong hình*

phạt tù ngày 28/4/2005, nộp tiền phạt và án phí ngày 20/01/2005). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

2. Họ và tên: **An Thị N**, sinh năm 1971, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông An Văn S và bà Lưu Thị P; chồng: không có (đã ly hôn), có 02 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

3. Họ và tên: **Lưu Đình Q1**, sinh năm 1983, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình S và bà Lê Thị Ng; có vợ là Vũ Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 02/12/2015 của công an huyện Hoa Lư xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (*bị cáo chưa chấp hành*); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1994, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Lưu Đình Đ và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Họ và tên: **Lưu Thị Th**, sinh năm 1967, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình Đ và bà Vũ Thị M; có chồng là Vũ Văn S và có 02 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Họ và tên: **Lưu Đại H1**, sinh năm 1993, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình S và bà Lê Thị Ng; có vợ là Bùi Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị cáo

bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển tạm giam và ngày 13/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

7. Họ và tên: **Lưu Thị M**, sinh năm 1978, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình Đ và bà Vũ Thị M; có chồng là Trần Ngọc Tr và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

8. Họ và tên: **Lưu Thị B**, sinh năm 1989, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình Q và bà An Thị N; có chồng là Nguyễn Văn L và có 01 con (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 được trả tự do, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2023 cho đến nay; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị B:** Ông Phạm Đức H – Luật sư văn phòng luật sư Đức Hiền thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình, địa chỉ: số 49, đường 2, phố Phúc Ninh, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn Ph, sinh năm 1978, trú tại: số nhà 39, đường H, phố K, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

2. Ông Vũ Vĩnh Th, sinh năm 1977, trú tại: phố V, phường , thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

3. Ông Trần Quang V, sinh năm 1986, trú tại: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989, trú tại: thôn Phúc Sơn 1, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Vũ Thị , vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2021, ông Lưu Đình Q, bà An Thị N tiến hành xây dựng công trình trái phép tại khu vực hang V, thôn K, xã N, huyện H. Ủy ban nhân dân xã

N đã lập biên bản vi phạm hành chính, ban hành các quyết định xử phạt hành chính. Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1427/QĐ - KPHQ ngày 08/11/2021 buộc ông Lưu Đình phá dỡ công trình xây dựng trái phép, trả lại hiện trạng ban đầu.

Ngày 28/10/2022, Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư ban hành Quyết định số 1163/QĐ - UBND về việc thành lập tổ công tác kiểm tra việc thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1427/QĐ – PKHQ và chấp hành quy định của nhà nước về sử dụng đất đai đối với hộ gia đình ông Lưu Đình Q và hộ gia đình bà An Thị N. Ông Vũ Vĩnh Th - Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường (tổ phó Tổ công tác), ông Nguyễn Ph - Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng (tổ phó tổ công tác), ông Trần Quang V - Phó Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng là thành viên tổ công tác có nhiệm vụ tiến hành đo đạc, xác định kích thước, vị trí, loại đất và các công trình vi phạm; bà Nguyễn Thị Th - cán bộ Công an huyện Hoa Lư thuộc lực lượng tham gia phương án đảm bảo an ninh trật tự phục vụ tổ công tác. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Tổ công tác đã xây dựng kế hoạch kiểm tra số 01/KH-TCT ngày 28/10/2022, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư đồng thời Công an huyện Hoa Lư đã xây dựng phương án số 15/PA-CAHL ngày 31/10/2022 để đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình kiểm tra.

Ngày 29/10/2022, Tổ công tác gửi thông báo đến ông Lưu Đình Q và An Thị N yêu cầu 08 giờ ngày 02/11/2022 có mặt tại khu vực công trình vi phạm để Tổ công tác tiến hành kiểm tra theo quy định nhưng Lưu Đình Q và An Thị N không nhận thông báo và có thái độ đe dọa thách thức.

Hồi 08 giờ, ngày 02/11/2022, khi Tổ công tác đến công trình vi phạm của Lưu Đình Q và An Thị N tại khu vực hang V, thôn K, xã N, huyện Hoa Lư để thực hiện nhiệm vụ thì thấy phía ngoài cổng làm bằng lưới B40, khung sắt đã bị khoá, được hàn gia cố, có dây điện đấu nối vào cổng. Cùng lúc này, các đối tượng Lưu Thị B, Lưu Đại H1, Lưu Đình Q1, Lưu Thị Th đều là những người thân trong gia đình Q, N mặc dù không được phép vào bên trong khuôn viên khu vực kiểm tra theo phương án số 15/PA-CAHL nhưng đã cố tình vượt qua khu vực bảo vệ của lực lượng Công an làm nhiệm vụ, lợi dụng để vào khu vực công trình vi phạm. Sau khi lợi dụng vào nhà của Q và N thì B đi ra cổng, trèo lên thành cầu và dùng những từ ngữ thô tục chửi lực lượng kiểm tra và bảo với N: “mẹ đừng nói nhiều ngất ra đây lại phải mở cổng gọi xe cứu thương vào thì chúng nó vào phá nhà mình đây”. Lưu Đại H1 đi ra ngoài cổng và có những lời nói hành động khiêu khích, cản trở, chống đối Tổ công tác: “em làm gì mà bắt em, các anh vào mà bắt em này”.

Ông Lưu Quang M tổ trưởng Tổ công tác nhiều lần dùng loa yêu cầu ông Q, bà N và gia đình mở cổng để Tổ công tác vào kiểm tra, nếu không sẽ tiến hành cắt khóa cổng để vào kiểm tra theo kế hoạch thì Lưu Đình Q từ trong nhà đi ra phía cổng chửi bới, đe dọa, thách thức: “chúng mày vào đây tao cho chúng

mày chết, vợ con chúng mày tao nuôi”. Sau đó, Q kéo 02 bình gas đặt ở cầu dẫn từ cổng vào nhà, cách cổng khoảng 100 mét, đe dọa sẽ cho nổ bình gas đồng thời Q sử dụng điện thoại di động chụp hình ảnh Tổ công tác và lực lượng Công an rồi sử dụng tài khoản facebook cá nhân “Quê Vũ” đăng các bài viết đe dọa có cài bom và kèm theo hình ảnh, mục đích để đe dọa Tổ công tác.

Sau nhiều lần tuyên truyền vận động, Lưu Đình Q và An Thị N không chấp hành, không ra mở cổng. Khi lực lượng của Tổ công tác trong đó có ông Vũ Vĩnh Th, ông Nguyễn Ph, ông Trần Quang tiến hành phá cổng thì An Thị N cùng với con dâu là Phạm Thị Thu H từ trong nhà đi ra cổng chửi bới, lăng mạ, xúc phạm tổ công tác. An Thị N đã dùng thanh sắt hình chữ “T” kích thước khoảng (60 x 65) cm có sẵn ở cổng luồn qua vị trí khoá cổng chọc về hướng Tổ công tác không cho Tổ công tác phá khoá. Phạm Thị Thu H thò tay qua lỗ của lưới B40 giữ vào vị trí ổ khoá và các vị trí hàn cố định cổng để ngăn cản tổ công tác cắt khoá cổng và phá mối hàn. Lúc này, Q đứng ở bên trong cách cổng khoảng 30 mét, nhặt 01 viên gạch lát nền nhà ném về phía Tổ công tác nhưng không trúng ai rồi đi vào phía trong nhà.

Khi Tổ công tác tiến hành phá được cổng sắt thì N, B, H, H1, Th đã dùng tay chân cầm vào phần hàng rào cổng giữ, đập và xô đẩy cánh cổng ngược ra ngoài mục đích không cho Tổ công tác vào bên trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời Th vẩy tay vào phía trong công trình gọi Q1: “mang xà beng ra đây”. Lưu Đình Q1 cầm xà beng dài 1,52 mét, một đầu nhọn và một đầu dẹp từ trong sân chạy ra cổng hướng mũi nhọn về phía trước lao thẳng vào Tổ công tác để đe dọa và ngăn cản Tổ công tác. Khi chạy đến gần anh Nguyễn Ph thì Q1 xoay ngang xà beng làm xà beng đập vào vai anh Nguyễn Ph. Lực lượng Công an làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự đã tiến hành khống chế bắt giữ bắt giữ An Thị N Phạm Thị Thu H, Lưu Thị B, Lưu Đại H1, Lưu Đình Q1 đưa ra xe ô tô chuyên dụng cách hiện trường khoảng hơn 250 mét để đưa về trụ sở Công an huyện Hoa Lư làm việc. Lúc này, Lưu Thị M là em gái của Lưu Đình Q có lời nói xúc phạm lực lượng làm nhiệm vụ và đứng cản trở không cho xe ô tô chở những người vi phạm di chuyển. Chị Nguyễn Thị Th là cán bộ Công an huyện Hoa Lư cùng các lực lượng tham gia phương án yêu cầu M không được cản trở, di chuyển ra chỗ khác để lực lượng chức năng làm nhiệm vụ thì M đã dùng từ ngữ thô tục chửi lại lực lượng chức năng và dùng tay tát vào vùng đầu của chị Th. Lực lượng Công an đã khống chế bắt giữ M và đưa tất cả những người bị bắt giữ trước đó gồm: An Thị N, Phạm Thị Thu H, Lưu Thị B, Lưu Đại H1, Lưu Đình Q1 về trụ sở Công an huyện Hoa Lư lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hành vi chống người thi hành công vụ, riêng Lưu Đình Q bỏ trốn vào trong khu vực công trình vi phạm.

Do tính chất phức tạp của vụ việc và để đảm bảo an toàn cho Tổ công tác và lực lượng làm nhiệm vụ, Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, tạm dừng việc

kiểm tra việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Lưu Đình Q và việc sử dụng đất của hộ gia đình Lưu Đình Q, hộ gia đình An Thị N.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường: 01 túi xách bằng da màu xanh, kích thước (25 x 27) cm, túi có 01 quai xách và 02 dây đeo, bên trong túi có 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; ½ viên gạch màu đỏ, kích thước (10 x 9,5 x 6) cm; 01 thanh sắt ϕ 18, dài 4,45 mét; 01 mảnh vỡ gạch lát nền không rõ kích thước; 01 khung sắt bằng kim loại, hàn lưới B40, kích thước (2,55 x 1,45) mét; 02 thanh sắt ϕ 18, dài 0,18 mét; 02 thanh sắt ϕ 18 được hàn với nhau thành hình chữ T, 02 thanh đều dài 0,66 mét; 01 chiếc dép bàn chân phải cỡ 43 - 44, dép “vip”, màu nâu; 01 đôi dép xộp, màu đen, nhãn hiệu “DUWREACH FURTHUER”, cỡ số 42, bàn chân phải; 01 đôi dép xộp, màu xanh, nhãn hiệu Tiger, cỡ số 43; 02 thanh nhựa màu trắng trong, bên trong có gắn đèn led, 01 thanh dài 02 mét, 01 thanh dài 1,34 mét; 01 xà beng dài 1,52 mét, đường kính 2,2 cm, một đầu nhọn và 01 đầu dẹt; 01 đồng hồ nhãn hiệu Ray Rucci dây đeo bằng kim loại; 01 dép xộp, bàn chân trái, nhãn hiệu Quang Linh, cỡ LL.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư còn thu giữ của An Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6 màu đen, kiểu máy CPH2251, số IMEI 1: 864647051644493, IMEI 2: 864670516444485, lắp sim số 03228868051 và thu giữ của Lưu Thị Mậu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc, số IMEI 3532990722885449, lắp sim số 0943628278.

Sau khi bỏ trốn trong khu vực công trình vi phạm, Lưu Đình Q đã sử dụng tài khoản Facebook “Quế Vũ” đăng hình ảnh, clip các thành viên của Tổ công tác, lực lượng Công an làm nhiệm vụ bảo vệ và toàn cảnh công trình xây dựng trái phép nhằm mục đích đe dọa uy hiếp, thách thức.

Ngày 10/11/2022, Lưu Đình Q ra khỏi công trình vi phạm, mang theo khẩu súng hơi bắn khí nén. Khi đến gần cổng nhà ông Lưu Đức M ở cùng thôn, cách cổng nhà Q khoảng 250 mét thì thấy cán bộ Công an huyện Hoa Lư nên Q đã vớt súng lại, bỏ chạy lên núi để tiếp tục bỏ trốn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoa Lư đã lập biên bản thu giữ và niêm phong khẩu súng có đặc điểm: dài 86,5 cm, làm bằng kim loại màu đen, trên thân súng có dòng chữ màu trắng “COMMSO PE LM88E”, đầu nòng súng có dòng chữ màu trắng “SUMO by DonnyFL For Arigun Use Only”, phía cuối thân súng có gắn hai đồng hồ đo áp suất và một bình hơi, trên bình hơi có khắc dòng chữ “Air IF C484006 S6.1 WP30 TP45 W0.65 V0.30 20y TS 22.06 TS2210L82GB/T11640”, tay cầm và ốp lót tay làm bằng gỗ vân màu vàng nâu, trên súng có gắn một ống nhòm dài 37,7 cm, trên ống nhòm có dòng chữ màu trắng “VT-R416X42AOAC”, bên trong súng không có đạn.

Ngày 12/11/2022, thi hành lệnh khám xét chỗ ở đối với Lưu Đình Q, An Thị N, Phạm Thị Thu H tại công trình vi phạm, xây dựng trái phép tại khu vực

hang V, thôn K, xã N, huyện Hoa Lư, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã thu giữ gồm:

+ 01 kiếm có tổng chiều dài vỏ kiếm và kiếm khi bỏ trong vỏ kiếm là 85 cm, phần rộng nhất vỏ kiếm là 5 cm, vỏ kiếm làm bằng gỗ dài 64 cm, bên ngoài sơn màu đen và sọc kẻ màu vàng, đầu vỏ kiếm quấn dây dù màu đỏ; kiếm dài 74 cm, chuôi kiếm dài 23 cm, làm bằng gỗ sơn màu đen và sọc kẻ màu vàng, cuối chuôi kiếm gắn vòng kim loại, lưỡi kiếm dài 51,5 cm, phần rộng nhất của lưỡi kiếm là 3,5 cm, kiếm có 1 lưỡi sắc, một đầu nhọn, lưỡi kiếm làm bằng kim loại màu trắng đã han rỉ.

+ 01 kiếm có tổng chiều dài vỏ kiếm và kiếm khi bỏ trong vỏ kiếm là 79 cm, phần rộng nhất vỏ kiếm là 5 cm, vỏ kiếm làm bằng gỗ dài 63 cm, bên ngoài sơn màu vàng và có khắc hoa văn, đầu vỏ kiếm quấn dây dù màu đỏ, kiếm dài 51 cm, chuôi kiếm dài 16,5 cm làm bằng kim loại dập nổi hoa văn, lưỡi kiếm dài 34 cm, phần rộng nhất lưỡi kiếm là 27 cm, kiếm có 1 lưỡi sắc và 01 đầu nhọn, lưỡi kiếm làm bằng kim loại màu trắng.

+ 01 đao có tổng chiều dài vỏ đao và đao khi bỏ trong vỏ là 60 cm, phần rộng nhất vỏ đao là 10 cm, vỏ đao làm bằng sừng động vật màu đen có khắc hoa văn, đầu vỏ đao quấn dây dù màu trắng, đao dài 46 cm, chuôi đao dài 19 cm, làm bằng sừng động vật, khắc hoa văn, cuối chuôi đao có bọc vòng kim loại màu vàng, lưỡi đao làm bằng kim loại màu trắng, đã han rỉ, lưỡi đao dài 17cm, phần rộng nhất lưỡi đao là 07 cm.

+ 01 đao có tổng chiều dài vỏ đao và đao khi bỏ trong vỏ là 60 cm, phần rộng nhất vỏ đao là 10 cm, vỏ đao làm bằng sừng động vật, màu đen, đầu vỏ đao quấn dây dù màu trắng, đao dài 46 cm, chuôi đao dài 19 cm làm bằng sừng động vật, màu đen, khắc hoa văn, lưỡi đao làm bằng kim loại màu trắng, lưỡi đao dài 17 cm, phần rộng nhất là 07 cm.

+ 01 nỏ tự chế làm bằng gỗ, sơn màu đen, thân nỏ dài 75 cm, dày 2,5 cm, rộng nhất 8 cm, trên thân nỏ gắn cò bằng gỗ, màu cánh gián, cánh nỏ dài 118 cm, rộng nhất là 5,5 cm, hai đầu cánh nỏ buộc với nhau bằng sợi dây màu trắng.

+ 01 túi nilon màu trắng, đựng bên trong là 1621 viên bi bằng kim loại màu trắng, có đường kính 0,5 cm và 01 nã chữ Y bằng kim loại, sơn màu vàng, kích thước (8x13) cm, tay cầm có quấn dây dù.

+ 01 ống giang dài 28,6 cm, đường kính 2,4 cm, đầu ống quấn dây dù màu đen, bên trong ống có 6 mũi tên làm bằng tre, dài 40 cm, một đầu nhọn, một đầu gắn giấy hình thoi.

+ 01 chiếc bơm tay làm bằng kim loại, màu trắng, dài 62 cm, đường kính 3 cm, tay cầm bọc cao su màu đen, ống bơm được gắn với đầu bơm bằng kim loại màu vàng, có chiều dài tổng thể là 56 cm, quanh ống bơm được quấn lò xo

màu trắng, chân bơm có gắn đồng hồ đo áp suất, trên mặt đồng hồ có dòng chữ “Wing for the first”.

+ 02 bình gas công nghiệp màu hồng, nhãn hiệu PETROVIETNAM GAS (trong bình đã hết ga).

Sau khi ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lưu Đình Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư phát hiện Lưu Đình Q thuê phòng 404, khách sạn Y ở thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình để ở. Ngày 16/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư thi hành lệnh bắt tạm giam đối với Lưu Đình Q tại phòng 404, khách sạn Y ở thôn , xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình. Khi bị bắt, Q khai nhận: khi vào phòng 404, Q kéo rèm cửa sổ thì thấy trên bệ cửa sổ có 01 chai nhựa cùng 01 coóng thủy tinh bên trong còn bám dính chất ma túy đá (Methamphetamine). Biết đó là ma túy đá, Q bật lửa hút thử chất ma túy trong coóng nhưng thấy đắng nên đã bỏ chai nhựa và coóng thủy tinh vào túi xách cùng với tư trang cá nhân để sau này sử dụng tiếp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư thu giữ và niêm phong: 01 bật lửa ga màu trắng xanh, nhãn hiệu Hoa Việt; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng hồng; 01 coóng thủy tinh; 01 mảnh giấy bạc không rõ hình dạng kích thước; 01 vỏ chai nhựa, bên ngoài dán mác trà xanh thiên nhiên không độ, nắp chai nhựa màu xanh, bị đục thủng 2 lỗ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng, cùng số tiền 4.200.000 đồng.

Tiến hành tách và cân xác định trọng lượng số dị vật màu nâu đen bám dính trên coóng thủy tinh thu giữ của Lưu Đình Q (ký hiệu M1), gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 800/KL-KTHS-MT ngày 20/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất bột màu nâu gửi giám định ký hiệu M1, có khối lượng 0.0386 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; tìm thấy Methamphetamine trên tờ giấy bạc, bên trong coóng thủy tinh và trong đoạn ống nhựa (ký hiệu M2). Lượng Methamphetamine ít, không xác định được khối lượng; Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục IIC, số thứ tự 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Tổ công tác và các lực lượng tham gia đã quay camera ghi lại toàn bộ hình ảnh quá trình thực hiện nhiệm vụ theo phương án và hành vi của các đối tượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã trưng cầu giám định đối với các video ghi được tại hiện trường xảy ra sự việc. Tại bản kết luận số 33/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 16 (mười sáu) tệp tin video lưu trữ trong 03 (ba) USB gửi giám định. Trích xuất được 38 (ba mươi tám) ảnh mô tả diễn biến nội dung liên quan đến vụ: “Chống người thi hành công vụ” trong 16 (mười sáu) tệp tin video lưu trữ trong 03 (ba) USB gửi giám định. Ảnh*

trích xuất được in và mô tả sự việc trong bản ảnh kèm theo kết luận. Sao lưu 16 (mười sáu) tệp tin video gửi giám định sang 02 (hai) đĩa DVD.

Cơ quan điều tra đã quay camera ghi hình quá trình bắt Lưu Đình Quê và thu giữ vật chứng đồng thời tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử đối với nội dung đã ghi hình. Tại bản kết luận số 08/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 19/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định.*

Tiến hành giám định dấu vết đường vân thu giữ trên khẩu súng và giám định tính năng tác dụng khẩu súng đã thu giữ của Lưu Đình Q. Tại bản kết luận số 820/KL-KTHS-ĐV ngày 25/11/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Trên khẩu súng gửi giám định phát hiện 05 dấu vết đường vân. Các dấu vết đường vân này chồng chéo, mờ, nhòe, không thể hiện rõ đặc điểm chung và riêng nên không đủ yếu tố giám định.* Tại bản kết luận số 27/KL-KTHS-SĐ ngày 25/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Khẩu súng gửi giám định là súng hơi và là vũ khí, thuộc loại súng săn. Khẩu súng trên sử dụng loại đạn chì cỡ 6,5mm để bắn. Khẩu súng trên không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.*

Tiến hành giám định đối với chiếc điện thoại thu giữ của Lưu Đình Q ngày 16/11/2022. Tại bản kết luận giám định số 108/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 13/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Do chiếc điện thoại di động gửi giám định đang trong tình trạng cài đặt mật khẩu khóa màn hình, Cơ quan điều tra không cung cấp được mật khẩu để mở máy. Hiện tại, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình chưa có phương tiện thiết bị mở khóa màn hình (vượt qua mật khẩu) đối với loại điện thoại này để phục hồi, trích xuất dữ liệu nên Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình từ chối thực hiện giám định đối với máy điện thoại nêu trên. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, zalo, messenger, nhật ký cuộc gọi trong thẻ sim nhà mạng Viettel, số ICCID: 8984048000389115578 lắp trong máy điện thoại trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2022 đến ngày 16/11/2022.*

Quá trình điều tra, gia đình Lưu Thị B giao nộp giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc Lưu Thị B đã điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình và Bệnh Viện Quân Y 103. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Lưu Thị B tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 389/KLGD ngày 13/12/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, đối tượng Lưu Thị Bắc bị bệnh rối loạn trầm cảm tái diễn, hiện tại giai đoạn vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F33.1. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bệnh ở giai đoạn ổn định,*

đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tiến triển, đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư đã ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư để giải quyết theo vụ án đối với:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6 màu đen, kiểu máy CPH2251, số IMEI 1: 864647051644493; IMEI 2: 864670516444485 lắp sim số 03228868051 thu giữ của An Thị Nụ.

- ½ viên gạch màu đỏ có kích thước (10x9,5x6)cm

- 01 thanh sắt ϕ 18, dài 4,45 mét.

- Mảnh vỡ gạch lát nền không rõ kích thước.

- Khung sắt bằng kim loại hàn lưới B40 kích thước (2,55x1,45) mét

- 02 thanh sắt ϕ 18 có chiều dài 0,18 mét

- 02 thanh sắt ϕ 18 được hàn với nhau thành hình chữ T hai thanh đều có chiều dài 0,66 mét.

- 01 chiếc dép của bàn chân phải cỡ 43 – 44, dép vip màu nâu.

- 01 đôi dép xốp màu đen nhãn hiệu “DUWREACH FURTHUER” cỡ số 42 bàn chân phải.

- 01 đôi dép xốp màu xanh nhãn hiệu Tiger cỡ số 43.

- 02 thanh nhựa màu trắng trong bên trong có gắn đèn led một thanh dài 02 mét, 01 thanh dài 1,34 mét.

- 01 xà beng dài 1,52 mét, đường kính 2,2 cm, một đầu nhọn và 01 đầu dẹt

- 01 dép xốp bàn chân trái nhãn hiệu Quang Linh cỡ LL.

- 02 bình ga công nghiệp màu hồng, nhãn hiệu PETROVIETNAM GAS (trong bình đã hết ga).

- Số tiền 4.200.000 đồng thu giữ của Lưu Đình Quế.

- 01 Bật lửa ga màu trắng xanh nhãn hiệu Hoa Việt.

- 01 Vỏ chai nhựa bên ngoài dán mác trà xanh thiên nhiên không độ, nắp chai nhựa màu xanh bị đục thủng 2 lỗ.

- 01 phong bì thư bên ngoài có ghi vỏ phong bì niêm phong ban đầu đồ vật thu giữ của Quế, ngày 16/11/2022 tại xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình.

- 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, có 3 dấu tròn đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình, có

chữ ký giáp lai của người giao, người nhận, phong bì có ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 800/KL- KTHS-MT, Vụ Lưu Đình Q, SN 1971, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/11/2022 tại xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, mẫu vật hoàn trả gồm: 01 vỏ túi nilon ký hiệu M1; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số: PS3A 077983, có ghi: “mẫu vật hoàn trả sau giám định” số 800/KL-KTHS-MT, Vụ Lưu Đình Q, SN 1971, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/11/2022 tại xã Ninh Phúc, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình mẫu vật hoàn trả gồm: 01 ống hút màu trắng hồng bằng nhựa; 01 cóong thủy tinh, 01 mảnh giấy bạc, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, có chữ ký của các bên giao, bên nhận và có 04 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình.

- 01 phong bì được niêm phong dán kín mép, trên mép dán phong bì có tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Đinh Anh Biên, Bùi Thanh Tuấn và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình. Bên trong có 01 điện thoại di động màu trắng, bên trong điện thoại lắp 01 thẻ sim nanosim, nhà mạng Viettel, số ICCID: 8984048000389115578.

Quá trình điều tra xác định: 01 túi xách bằng da màu xanh không nhãn hiệu, kích thước (25x27) cm, túi có 01 quai xách và 02 dây đeo và số tiền 5.500.000 đồng (gồm 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bên trong túi xách) của Lưu Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc số IMEI 3532990722885449 lắp sim số 0943628278 của Lưu Thị M; 01 đồng hồ nhãn hiệu Ray Rucci dây đeo bằng kim loại của Lưu Đình Q không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã trả lại cho chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu.

Đối với đồ vật còn lại đã thu giữ của Q là các loại vũ khí thô sơ, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã đề nghị Ủy ban huyện Hoa Lư ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và tịch thu các vũ khí thô sơ bao gồm:

+ 01 khẩu súng dài 86,5 cm, làm bằng kim loại màu đen, trên thân súng có dòng chữ màu trắng “COMMSO PE LM88E”, đầu nòng súng có dòng chữ màu trắng “SUMO by DonnyFL For Arigun Use Only”, phía cuối thân súng có gắn hai đồng hồ đo áp suất và một bình hơi, trên bình hơi có khắc dòng chữ “Air IF C484006 S6.1 WP30 TP45 W0.65 V0.30 20y TS 22.06 TS2210L82GB/T11640”, tay cầm và ốp lót tay làm bằng gỗ vân màu vàng nâu, trên súng có gắn một ống nhòm dài 37,7 cm, trên ống nhòm có dòng chữ màu trắng “VT-R416X42AOAC” cùng với 01 chiếc bơm tay làm bằng kim loại màu trắng dài 62 cm, đường kính 3 cm, tay cầm bọc cao su màu đen, ống bơm được gắn với đầu bơm bằng kim loại màu vàng, có chiều dài tổng thể là 56 cm,

quanh ống bơm được quấn lò xo màu trắng, chân bơm có gắn đồng hồ đo áp suất, trên mặt đồng hồ có dòng chữ “Wing for the first”.

+ 01 kiếm có tổng chiều dài vỏ kiếm và kiếm khi bỏ trong vỏ kiếm là 85 cm, phần rộng nhất vỏ kiếm là 5 cm, vỏ kiếm làm bằng gỗ dài 64 cm, bên ngoài sơn màu đen và sọc kẻ màu vàng, đầu vỏ kiếm quấn dây dù màu đỏ, kiếm dài 74 cm, chuôi kiếm dài 23 cm, làm bằng gỗ sơn màu đen và sọc kẻ màu vàng, cuối chuôi kiếm gắn vòng kim loại, lưỡi kiếm dài 51,5 cm, phần rộng nhất của lưỡi kiếm là 3,5 cm, kiếm có 1 lưỡi sắc, một đầu nhọn, lưỡi kiếm làm bằng kim loại màu trắng đã han rỉ.

+ 01 kiếm có tổng chiều dài vỏ kiếm và kiếm khi bỏ trong vỏ kiếm là 79 cm phần rộng nhất vỏ kiếm là 5 cm, vỏ kiếm làm bằng gỗ dài 63 cm, bên ngoài sơn màu vàng và có khắc hoa văn, đầu vỏ kiếm quấn dây dù màu đỏ, kiếm dài 51 cm, chuôi kiếm dài 16,5 cm làm bằng kim loại dập nổi hoa văn, lưỡi kiếm dài 34 cm, phần rộng nhất lưỡi kiếm là 27 cm, kiếm có 1 lưỡi sắc và 01 đầu nhọn, lưỡi kiếm làm bằng kim loại màu trắng.

+ 01 đao có tổng chiều dài vỏ đao và đao khi bỏ trong vỏ là 60 cm, phần rộng nhất vỏ đao là 10 cm, vỏ đao làm bằng sừng động vật màu đen có khắc hoa văn, đầu vỏ đao quấn dây dù màu trắng, đao dài 46 cm, chuôi đao dài 19 cm làm bằng sừng động vật, khắc hoa văn cuối chuôi đao có bọc vòng kim loại màu vàng, lưỡi đao làm bằng kim loại màu trắng đã han rỉ, lưỡi đao dài 17 cm, phần rộng nhất lưỡi đao là 7 cm.

+ 01 đao có tổng chiều dài vỏ đao và Đao khi bỏ trong vỏ là 60 cm, phần rộng nhất vỏ đao là 10 cm, vỏ đao làm bằng sừng động vật màu đen, đầu vỏ đao quấn dây dù màu trắng, đao dài 46 cm chuôi đao dài 19 cm làm bằng sừng động vật màu đen khắc hoa văn, lưỡi đao làm bằng kim loại màu trắng, lưỡi đao dài 17 cm, phần rộng nhất là 7 cm.

+ 01 nỏ tự chế làm bằng gỗ sơn màu đen, thân nỏ dài 75 cm, dày 2,5 cm rộng nhất 8 cm, trên thân nỏ gắn cò bằng gỗ màu cánh gián, cánh nỏ dài 118 cm, rộng nhất là 5,5 cm hai đầu cánh nỏ buộc với nhau bằng sợi dây màu trắng.

+ 01 túi nilon màu trắng đựng bên trong là 1621 viên bi bằng kim loại màu trắng có đường kính 0,5 cm và 01 nã chữ Y bằng kim loại sơn màu vàng kích thước (8 x13) cm tay cầm có quấn dây dù.

+ 01 ống giang dài 28,6 cm đường kính 2,4 cm, đầu ống quấn dây dù màu đen bên trong ống có 6 mũi tên làm bằng tre dài 40 cm, một đầu nhọn, một đầu gắn giấy hình thoi.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHL ngày 15/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố: bị cáo Lưu Đình Q về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 249 và điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự (BLHS); truy tố các bị cáo An Thị N, Lưu Đình Q, Lưu Đại H1, Phạm Thị Thu H, Lưu Thị Th, Lưu Thị B, Lưu Thị M về tội “*chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm đ khoản 2 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Lưu Đình Q từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 30 đến 36 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ. Tổng hợp hình phạt chung từ 3 năm 9 tháng đến 4 năm 6 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt: bị cáo N từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo Q từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm i, s (áp dụng thêm điểm q đối với bị cáo Bắc) khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt: bị cáo H, bị cáo Th từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo H, bị cáo M từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo B từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Thời hạn đã tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo. Khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ từ 10 đến 15%, riêng bị cáo Bắc đề nghị HĐXX miễn khấu trừ thu nhập.

Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), trả lại cho Lưu Đình Q số tiền 4.200.000 đồng và điện thoại đã thu giữ; trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại đã thu giữ; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại của vụ án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có lời khai trình bày: các bị cáo có hành vi như nội dung cáo trạng truy tố, đã cản trở, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông Ph, bà Th không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị B trình bày: Bị cáo B có hành vi đùn đẩy cánh cổng không cho lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo về tội chống người thi hành công vụ là có căn cứ. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã trình bày. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi nêu trên. Bị cáo H, bị cáo Th, bị cáo H1, bị cáo B, bị cáo N không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo Q1, bị cáo M, bị cáo Q cho rằng mức hình phạt

như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cao so với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Ngày 02/11/2022, tại công trình vi phạm, xây dựng trái phép của Lưu Đình Q, An Thị N ở khu vực hang V thuộc thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, Lưu Đình Q là người có tiền án đã bị xác định là tái phạm nhưng chưa được xóa án tích đã cùng An Thị N, Phạm Thị Thu H, Lưu Đình Q1, Lưu Đại H1, Lưu Thị Th, Lưu Thị B có hành vi chửi bới, thách thức, đe dọa, chống đối lại Tổ công tác của Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư khi Tổ công tác tiến hành kiểm tra việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hộ gia đình ông Lưu Đình Q và việc chấp hành quy định của nhà nước về sử dụng đất đai đối với các hộ gia đình làm cho tổ công tác không thực hiện được nhiệm vụ của mình.

Khi thấy lực lượng Công an huyện Hoa Lư làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tiến hành áp giải Lưu Thị B và An Thị N bằng ô tô về trụ sở Công an huyện Hoa Lư để giải quyết thì Lưu Thị M đã có lời lẽ chống đối, ngăn cản không cho xe ô tô di chuyển và dùng hai tay tát vào mặt bà Nguyễn Thị Th - cán bộ Công an huyện Hoa Lư khi bà Th yêu cầu M không được cản trở và di chuyển ra chỗ khác để lực lượng chức năng làm nhiệm vụ.

Lưu Đình Q đã có tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, ngày 16/11/2022, tại phòng 404, khách sạn Y ở thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình lại có hành vi cất giấu 0,0386 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, kết quả trưng cầu giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo đều đã thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước, gây trở ngại đến việc hoàn thành nhiệm vụ của người được giao thi hành nhiệm vụ đồng thời gây mất ổn định, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo Q nhận thức được các chất ma túy trong đó có ma túy loại methamphetamine được Nhà nước quy định quy trình quản lý, sử dụng rất nghiêm ngặt, việc tàng trữ,

mua bán, tổ chức sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định:

Hành vi nêu trên của Lưu Đình Q đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp *“đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”* và tội “chống người thi hành công vụ” thuộc trường hợp *“tái phạm nguy hiểm”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và điểm đ khoản 2 Điều 330 BLHS.

Hành vi của An Thị N, Lưu Đình Q1, Lưu Đại H, Phạm Thị Thu H, Lưu Thị Th, Lưu Thị B, Lưu Thị M đã phạm tội “chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

...;

Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

đ, Tái phạm nguy hiểm”

2. Về vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo Lưu Đình Qu, An Thị N, Lưu Đình Q1, Lưu Đại H1, Phạm Thị Thu H, Lưu Thị Th, Lưu Thị B, Lưu Thị M không có sự cấu kết chặt chẽ cũng như phân công nhiệm vụ cho nhau nên các bị cáo đồng phạm với nhau ở mức độ giản đơn về tội “chống người thi hành công vụ”.

Bị cáo Lưu Đình Q biết tổ công tác vào kiểm tra việc vi phạm đất đai nên đã hàn gia cố lại cổng và hàn thêm 01 đầu thanh sắt phi 18, dài 4,45 m vào cổng, đầu còn lại đầu nối với dây điện kéo từ trong nhà ra cổng nhằm mục đích đe dọa

cổng có kết nối điện để tổ công tác không dám phá cổng. Khi được tổ công tác yêu cầu mở cổng, Q đã chửi bới, đe dọa, ném gạch, đe dọa cho nổ bình ga đối với tổ công tác. Sau đó, Q đã sử dụng điện thoại chụp ảnh lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ và sử dụng tài khoản facebook mang tên Quế Vũ đăng hình ảnh lực lượng chức năng gắn với bài viết có nội dung trong nhà có cài chất nổ và thách thức lực lượng chức năng để ngăn cản tổ công tác vào nhà Q kiểm tra theo kế hoạch.

Bị cáo An Thị N đã lăng mạ, chửi bới và dùng tay cầm thanh sắt hình chữ T chọc vào vị trí ổ khoá, hàng rào B40 của cổng để ngăn cản tổ công tác phá cổng. Khi tổ công tác phá cổng vào thì N đã cùng Th, B, H, H1 dùng tay bám vào cánh cổng đẩy ngược trở ra nhằm ngăn không cho lực lượng chức năng vào bên trong làm nhiệm vụ. Lưu Đình Q1 là cháu ruột của Q khi thấy lực lượng chức năng đến làm việc tại khu vực N, Q vi phạm đã rủ em trai là Lưu Đại H1 vào nhà Q. Mặc dù đã được lực lượng chức năng ngăn cấm nhưng Q1, H1, Th, B vẫn lợi dụng vào trong nhà N, Q. Lưu Thị Th đã gọi mang xà beng ra để ngăn cản lực lượng chức năng. Khi Q1 cầm xà beng chạy ra cổng thì N, H, H1, B bị lực lượng công an bắt giữ, Q1 đã dùng hai tay cầm xà beng hướng mũi nhọn về phía trước lao thẳng vào tổ công tác để đe dọa, khi chạy đến gần anh Nguyễn Ph thì Q1 đã xoay ngang xà beng làm xà beng đập vào vai anh Nguyễn Ph.

Khi lực lượng chức năng đưa N, B ra xe ô tô thì Lưu Thị M đã ngăn cản ô tô di chuyển. Chị Nguyễn Thị Th là cán bộ Công an huyện Hoa Lư yêu cầu M tránh đường thì M đã dùng 2 tay vung lên từ phải qua trái và trúng vào phần đầu của chị Th và dùng lời lẽ thô tục chửi chị Th cùng lực lượng chức năng nhằm ngăn cản chị Th và lực lượng chức năng làm nhiệm vụ.

Với hành vi các bị cáo đã thực hiện nêu trên, HĐXX xác định bị cáo Lưu Đình Q là người giữ vai trò đầu trong vụ án, bị cáo N giữ vai trò thứ 2, bị cáo Q1 giữ vai trò thứ 3, bị cáo H và bị cáo Th giữ vai trò thứ 4, bị cáo H1, bị cáo M, bị cáo B giữ vai trò sau cùng.

Bị cáo Lưu Đình Q chịu trách nhiệm riêng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Các bị can An Thị N, Lưu Đình Q1, Lưu Đại H1, Phạm Thị Thu H, Lưu Thị Th, Lưu Thị B, Lưu Thị M được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Lưu Thị B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS.

- *Về nhân thân*: Bị cáo Q1 còn có một tiền sự về hành vi đánh bạc chưa chấp hành nên bị coi là có nhân thân xấu.

[3] Về áp dụng hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử lý các bị cáo bằng hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Q, N, Q1; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo B, Th, H1, H, M và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Th, H1, H, M trong thời hạn cải tạo không giam giữ theo mức tương xứng. Trong đó, bị cáo Q phải chịu mức hình phạt cao nhất sau đó đến bị cáo N. Bị cáo Q1 có mức hình phạt thấp hơn bị cáo N. Bị cáo H và bị cáo Th có mức hình phạt bằng nhau. Bị cáo H1 và bị cáo M có mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo H và bị cáo Th. Bị cáo B do bị bệnh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có mức hình phạt thấp nhất và được miễn khấu trừ thu nhập.

Tại bản án này, bị cáo Q phạm nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt thành hình phạt chung buộc phải chấp hành theo quy định tại Điều 55 của BLHS.

[5] Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản đã thu giữ cho chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng còn lại của vụ án: đều là những vật cũ, hỏng hoặc không có giá trị. Đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình Q phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “chống người thi hành công vụ”.

Bị cáo An Thị N, Lưu Đình Q1, Lưu Đại H1, Phạm Thị Thu H, Lưu Thị Th, Lưu Thị B, Lưu Thị M phạm tội “chống người thi hành công vụ”.

2. Áp dụng pháp luật và hình phạt:

- **Đối với Lưu Đình Q:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm đ khoản 2 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51, 55 của BLHS,

Xử phạt bị cáo Lưu Đình Q 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 03 (*ba*) năm tù về tội chống người thi hành công vụ.

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Lưu Đình Q phải chấp hành là 4 (*bốn*) năm 3 (*ba*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (16/11/2022).

- **Đối với An Thị N:** Áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS,

Xử phạt bị cáo N 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (02/11/2022).

- **Đối với Lưu Đình Q1:** Áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Q1 01 (*một*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (02/11/2022).

- **Đối với Phạm Thị Thu H, Lưu Thị Th:** Áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS

Xử phạt bị cáo H 02 (*hai*) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ (quy đổi thành 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo H còn phải chấp hành 01 (*một*) năm 11 (*mười một*) tháng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Th 02 (*hai*) năm cải tạo không giam giữ;

- **Đối với Lưu Đại H, Lưu Thị M:** Áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS,

Xử phạt bị cáo H1 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 02 (*hai*) tháng 13 (*mười ba*) ngày tạm giữ, tạm giam (quy đổi thành 07

(bảy) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Hiệp còn phải chấp hành 10 (mười) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo M còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- **Đối với Lưu Thị B:** Áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm i, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS,

Xử phạt bị cáo B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo B còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Phạm Thị Thu H, Lưu Thị Th, Lưu Đại H1, Lưu Thị M, Lưu Thị tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Phạm Thị Thu H, Lưu Thị Th, Lưu Đại H1, Lưu Thị M, Lưu Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 15 % thu nhập của các bị cáo H, Th, H1, M trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: áp dụng điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 của BLTTHS

Trả lại cho Lưu Đình Q 4.200.000 đồng và 01 điện thoại di động màu trắng đựng trong phong bì niêm phong có tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Đinh Anh Biên, Bùi Thanh Tuấn và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình; trả lại cho An Thị Nụ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6 màu đen;

Tịch thu tiêu hủy:

- ½ viên gạch màu đỏ có kích thước (10 x 9,5 x 6) cm
- 01 thanh sắt ϕ 18, dài 4,45 mét.
- Mảnh vỡ gạch lát nền không rõ kích thước.
- Khung sắt bằng kim loại hàn lưới B40 kích thước (2,55 x 1,45) mét
- 02 thanh sắt ϕ 18 có chiều dài 0,18 mét

- 02 thanh sắt sắt ϕ 18 được hàn với nhau thành hình chữ T hai thanh đều có chiều dài 0,66 mét.
- 01 chiếc dép của bàn chân phải cỡ 43 - 44, dép vip màu nâu.
- 01 đôi dép xốp màu đen nhãn hiệu “DUWREACH FURTHUER” cỡ số 42 bàn chân phải.
- 01 đôi dép xốp màu xanh nhãn hiệu Tiger cỡ số 43.
- 02 thanh nhựa màu trắng trong bên trong có gắn đèn led một thanh dài 02 mét, 01 thanh dài 1,34 mét.
- 01 xà beng dài 1,52 mét, đường kính 2,2 cm, một đầu nhọn và 01 đầu dẹt
- 01 dép xốp bàn chân trái nhãn hiệu Quang Linh cỡ LL.
- 02 bình ga công nghiệp màu hồng, nhãn hiệu PETROVIETNAM GAS (trong bình đã hết ga).
- 01 Bật lửa ga màu trắng xanh nhãn hiệu Hoa Việt.
- 01 Vỏ chai nhựa bên ngoài dán mác trà xanh thiên nhiên không độ, nắp chai nhựa màu xanh bị đục thủng 2 lỗ.
- 01 phong bì thư bên ngoài có ghi vỏ phong bì niêm phong ban đầu đồ vật thu giữ của Quế, ngày 16/11/2022 tại xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình.
- 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, có 3 dấu tròn đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình, có chữ ký giáp lai của người giao, người nhận, phong bì có ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 800/KL- KTHS-MT, Vụ Lưu Đình Quế, SN 1971, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/11/2022 tại xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, mẫu vật hoàn trả gồm: 01 vỏ túi nilon ký hiệu M1; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.
- 01 túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số: PS3A 077983, có ghi: “mẫu vật hoàn trả sau giám định” số 800/KL-KTHS-MT, vụ Lưu Đình Quế, SN 1971, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/11/2022 tại xã Ninh Phúc, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình mẫu vật hoàn trả gồm: 01 ống hút màu trắng hồng bằng nhựa; 01 cốc thủy tinh, 01 mảnh giấy bạc, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, có chữ ký của các bên giao, bên nhận và có 04 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình.

(Những vật chứng, tài sản nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/02/2023 và Ủy nhiệm chi ngày 17/02/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh